

Số: 3012/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cảnh báo học vụ đối với sinh viên hệ đại học chính quy
tiếng Anh bán phần chất lượng cao đợt học kỳ 2 năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao trong học kỳ 2 năm học 2023 – 2024;

Căn cứ biên bản Hội đồng xét cảnh báo học vụ số: 1170/BB-ĐHNH ngày 10/9/2024;

Xét Tờ trình số 314/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 10/9/2024 của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo học vụ đối với 76 sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) có tên sau đây do kết quả học tập yếu kém trong học kỳ 2 năm học 2023 – 2024 như sau:.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông báo tình hình học tập của sinh viên có tên ở Điều 1 về gia đình sinh viên để phối hợp cùng Nhà Trường trong nỗ lực nâng cao ý thức và cải thiện kết quả học tập đối với sinh viên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý

Đào tạo, Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp, Trưởng Phòng Quản lý công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa quản lý sinh viên và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH
- Như Điều 3;
- Lưu Vp, P.ĐT, P.CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

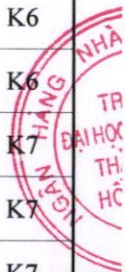
PGS, TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BẢN PHẦN CHẤT LƯỢNG CAO
BỊ CẢNH BÁO HỌC VỤ ĐỢT XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023 -2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3012/QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Số TC	Mức xử lý học vụ HK2 2023-2024	Lý do	Ngành học	Khóa
1	030805170303	Nguyễn Đức Huy	21/08/1999	HQ5-GE05	117	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K5
2	050606180112	Lê Ngọc Hiếu	10/09/2000	HQ6-GE03	117	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K6
3	050606180128	Võ Minh Hùng	28/12/2000	HQ6-GE03	120	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K6
4	050606180038	Huỳnh Nguyễn Bích Châu	12/01/2000	HQ6-GE06	112	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K6
5	050606180426	Lê Hoàng Tuyết Trinh	10/10/2000	HQ6-GE09	120	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K6
6	050606180388	Phan Lê Phương Thúy	20/10/2000	HQ6-GE12	117	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K6
7	050606180458	Lê Thị Lan Vy	01/02/2000	HQ6-GE12	120	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K6
8	050607190526	Nguyễn Kim Thy	07/03/2001	HQ7-GE01	107	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Kế toán	K7
9	050607190588	Võ Thị Thùy Trinh	07/02/2001	HQ7-GE02	116	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K7
10	030135190392	Đặng Yến Nhi	07/05/2001	HQ7-GE05	118	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
11	030135190404	Nguyễn Thị Ý Nhi	11/02/2001	HQ7-GE05	121	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
12	050607190187	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	19/09/2001	HQ7-GE06	112	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
13	050607190160	Lê Thị Hoài	12/05/2001	HQ7-GE08	118	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Kế toán	K7
14	050607190473	Lê Thị Thu Thảo	12/12/2001	HQ7-GE08	118	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Kế toán	K7
15	050607190251	Nguyễn Phạm Phương Mai	20/11/2001	HQ7-GE09	115	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Kế toán	K7
16	050607190365	Võ Thị Hồng Nhung	07/07/2001	HQ7-GE10	82	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K7
17	050607190463	Phạm Nguyễn Thiên Thanh	15/09/2001	HQ7-GE11	103	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K7



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Số TC	Mức xử lý học vụ HK2 2023-2024	Lý do	Ngành học	Khóa
18	050607190120	Đoàn Nam Hà	12/07/2000	HQ7-GE11	121	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K7
19	050607190035	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	24/08/2001	HQ7-GE13	98	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K7
20	050607190480	Phan Viết Thắng	25/09/2001	HQ7-GE13	115	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K7
21	030335190202	Bùi Tấn Phát	28/11/2001	HQ7-GE13	121.0	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K7
22	050607190355	Nguyễn Văn Hà	04/08/2001	HQ7-GE14	115	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
23	050607190165	Ngô Thị Huế	05/04/2001	HQ7-GE14	118	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
24	050607190438	Lê Văn Sáng	06/09/2001	HQ7-GE15	89	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
25	050607190674	Võ Tường Vy	06/10/2001	HQ7-GE15	115	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
26	050607190630	Nguyễn Đình Văn	07/12/2001	HQ7-GE15	121	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
27	050607190663	Trần Lê Thanh Vy	16/08/2001	HQ7-GE16	115	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
28	050607190328	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	14/09/2001	HQ7-GE16	121	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K7
29	050608200339	Ngô Gia Hân	01/01/2002	HQ8-GE01	94	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Kế toán	K8
30	050608200601	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/12/2002	HQ8-GE03	114	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K8
31	030136200304	Nguyễn Tiến Lộc	28/01/2002	HQ8-GE04	105	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
32	050608200256	Lâm Châu Cường	21/10/2002	HQ8-GE04	105	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
33	050608200792	Đàm Diệp Woòng	15/02/2002	HQ8-GE04	111	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
34	050608200779	Lê Uyên Khánh Vy	19/05/2001	HQ8-GE04	114	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
35	050608200667	Phạm Đức Thịnh	08/05/2002	HQ8-GE05	109	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
36	050608200010	Nguyễn Ngọc Minh Anh	28/05/2002	HQ8-GE05	114	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp SH	Số TC	Mức xử lý học vụ HK2 2023-2024	Lý do	Ngành học	Khóa
37	110302200021	Trần Ngọc Ánh	Phuong	09/02/2002	HQ8-GE06	86	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
38	110302200014	Vũ Quý	Nhân	20/01/2002	HQ8-GE06	97	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
39	050608200334	Võ Thu	Hằng	01/07/2002	HQ8-GE06	111	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
40	030136200816	Nguyễn Tấn	Hung	003/9/2002	HQ8-GE08	114	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
41	030536200030	Nguyễn Minh	Đăng	27/05/2002	HQ8-GE09	114	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Kế toán	K8
42	050608200692	Ngô Trần Anh	Thư	22/07/2002	HQ8-GE10	111	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Kế toán	K8
43	050608200389	Nguyễn Ngọc Duy	Kha	26/02/2002	HQ8-GE11	111	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K8
44	050608200442	Nguyễn Vũ	Mẫn	02/12/2002	HQ8-GE13	108	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K8
45	050608200065	Nguyễn Đức	Hung	28/11/2002	HQ8-GE13	111	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K8
46	050608200160	Hồ Lê Bảo	Thụy	14/11/2002	HQ8-GE13	111	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Quản trị kinh doanh	K8
47	050608200068	Nguyễn Nhựt	Huy	12/02/2002	HQ8-GE15	114	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
48	050608200328	Đinh Thị Thu	Hằng	18/02/2002	HQ8-GE15	114	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
49	050608200198	Huỳnh Lê Yến	Vy	03/09/2002	HQ8-GE18	114	Mức 3 lần 1	Không tham gia học HK2_23_24	Tài chính - Ngân hàng	K8
50	050609211515	Nguyễn Ngọc Huyền	Trâm	02/09/2003	HQ9-GE07	70	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Tài chính - Ngân hàng	K9
51	050609212321	Phạm Thị Hà	Văn	24/07/2003	HQ9-GE10	64	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Tài chính - Ngân hàng	K9
52	050609210447	Nguyễn Minh	Huệ	05/03/2003	HQ9-GE14	65	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.40) dưới 1.00	Quản trị kinh doanh	K9
53	050609211266	Nguyễn Vũ	Tâm	30/09/2003	HQ9-GE17	89	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Quản trị kinh doanh	K9
54	050609210971	Lê Anh	Nhật	07/11/2002	HQ9-GE23	77	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Tài chính - Ngân hàng	K9
55	050610221389	Trần Đoàn Hoài	Thư	22/03/2004	HQ10-GE05	48	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.80) dưới 1.00	Tài chính - Ngân hàng	K10

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp SH	Số TC	Mức xử lý học vụ HK2 2023-2024	Lý do	Ngành học	Khóa
56	050610221175	Nguyễn Kiều Vân	Nhi	13/09/2002	HQ10-GE20	54	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.20) dưới 1.00	Tài chính - Ngân hàng	K10
57	050610221076	Võ Thị Xuân	Mai	06/03/2004	HQ10-GE21	43	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.00) dưới 1.00	Tài chính - Ngân hàng	K10
58	050610221566	Trần Ngọc Tường	Vy	11/05/2004	HQ10-GE26	49	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.00) dưới 1.00	Tài chính - Ngân hàng	K10
59	050610220147	Phan Quang Tuấn	Hải	07/06/2003	HQ10-GE32	28	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.00) dưới 1.00	Tài chính - Ngân hàng	K10
60	050610220195	Huỳnh Hương	Huệ	06/10/2004	HQ10-GE12	45	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Kế toán	K10
61	050610220200	Cao Đào Phong	Huy	07/01/2004	HQ10-GE15	32	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Quản trị kinh doanh	K10
62	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	02/08/2004	HQ10-GE15	52	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.00) dưới 1.00	Quản trị kinh doanh	K10
63	050610220800	Nguyễn Thị Phương	Anh	01/11/2004	HQ10-GE25	51	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Tài chính - Ngân hàng	K10
64	050611230087	Trương Thị Lan	Anh	15/09/2005	HQ11-BAF08	21	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.90) dưới 1.00	Tài chính - Ngân hàng	K11
65	050611230090	Võ Quế	Anh	11/09/2005	HQ11-BAF01	13	Cảnh báo học vụ mức 1	Sinh viên năm thứ nhất dưới 1.2	Tài chính - Ngân hàng	K11
66	050611230125	Hoàng Khánh	Bình	03/02/2005	HQ11-ACC02	24	Cảnh báo học vụ mức 1	STC không đạt HK (52.63>50%)	Kế toán	K11
67	050611230799	Nguyễn Như	Ngọc	08/10/2005	HQ11-ACC02	15	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Kế toán	K11
68	050611230206	Đào Minh	Đức	30/03/2005	HQ11-BAF18	20	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.70) dưới 1.00	Tài chính - Ngân hàng	K11
69	050611230872	Lê Thảo	Nhi	05/04/2005	HQ11-MAG06	15	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Quản trị kinh doanh	K11
70	050611230310	Trần Huỳnh Bảo	Hân	23/01/2005	HQ11-BAF10	15	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Tài chính - Ngân hàng	K11
71	050611231461	Nguyễn Anh	Tú	24/04/2005	HQ11-ACC04	15	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Kế toán	K11
72	050611230667	Đào Lý	My	27/01/2005	HQ11-BAF04	15	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Tài chính - Ngân hàng	K11
73	050611230387	Nguyễn Xuân	Hùng	29/07/2005	HQ11-MAG03	20	Cảnh báo học vụ mức 1	ĐTB HK (0.70) dưới 1.00	Quản trị kinh doanh	K11
74	050611231474	Nguyễn Sơn	Tùng	01/12/2005	HQ11-MAG03	23	Cảnh báo học vụ mức 1	STC không đạt HK (57.89>50%)	Quản trị kinh doanh	K11

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Số TC	Mức xử lý học vụ HK2 2023-2024	Lý do	Ngành học	Khóa
75	050611230137	Phạm Như Bình	14/06/2005	HQ11-BAF13	15	Cảnh báo học vụ mức 1	Không có điểm TB cần xét	Tài chính - Ngân hàng	K11
76	050611231462	Nguyễn Minh Tú	01/12/2005	HQ11-MAG05	23	Cảnh báo học vụ mức 1	STC không đạt HK (57.89>50%)	Quản trị kinh doanh	K11

Tổng 76 sinh viên./.